

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-PT

Ngày 23 - 01- 2018

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đình Triết

2. Bà Trần Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 229/2017/TLPT-DS ngày 06/12/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2017/DS-ST ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn K sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, có mặt

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2017, bản tự khai nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn K trình bày:

Vào năm 2009 bà Nguyễn Thị H đã đến quán đại lý phân bón của ông Trần Văn K để mua thiếu phân bón và thuốc trừ cỏ, trừ sâu nhiều lần. Ngày 25/7/2016, hai bên đã thống nhất chốt lại số tiền nợ mua phân bón, thuốc trừ cỏ, trừ sâu tổng cộng là: 28.866.000 đồng (hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) (cụ thể hai bên có viết giấy tờ ở phía dưới bà H ký, ghi họ tên “Nguyễn Thị H” rõ ràng đã xác nhận nợ đầy đủ) và bà H hẹn đến ngày

01/10/2016 có nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ toàn bộ số tiền nợ trên. Tuy nhiên, kể từ ngày hai bên đã chốt số tiền nợ xong cho đến nay, thì ông Trần Văn K không bán phân và thuốc trừ cỏ, trừ sâu cho bà H nữa; mặc dù ông K đã đôn đốc nhắc nhở đến đòi nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị H vẫn chây ỳ không chịu trả nợ cho ông K đồng nào cả. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi kịp thời thu hồi vốn đại lý phân bón và thuốc trừ cỏ, trừ sâu cho gia đình nên ông Trần Văn K đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền nợ mua phân bón và thuốc trừ cỏ, trừ sâu cho ông Trần Văn K tổng cộng là: 28.866.000 đồng và tính lãi từ ngày 30/8/2016 đến ngày 30/3/2017 (lãi suất 1%/tháng); tiền gốc 28.866.000 đồng x 1%/tháng x 7 tháng = 2.020.620 đồng; tổng cộng cả gốc và lãi là: 30.886.620 đồng. Ngoài ra, ông Trần Văn K không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H nhất trí với ý kiến của ông Trần Văn K đã trình bày trên đây. Vào năm 2009 đến năm 2010, bà H vẫn thừa nhận có đến quán đại lý phân bón của nhà ông K mua thiếu phân bón và thuốc trừ sâu là 05 lần để đầu tư vào làm ruộng lúa nước và làm rẫy; mỗi lần bà H mua thiếu phân và thuốc thì ông K đều ghi vào trong cuốn sổ lớn mua bán để theo dõi nợ và bà H ký tên vào sổ nợ đó, rồi ông K có viết nhiều hóa đơn bán lẻ để đưa cho bà H giữ đem về nhà, nhưng do thời gian đã quá lâu và một phần do nhà cửa bị hư hỏng nên khi gặp trời mưa gió nhà bị dột ướt hết, do đó không còn lưu giữ các hóa đơn chứng từ của ông K trên. Nhưng có lần hai bên đã tính toán lại là bà H cho rằng còn nợ tiền của ông K chỉ có 6.500.000 đồng thôi và bà H có ký tên xác nhận số tiền nợ trên vào trong cuốn sổ lớn của ông K. Đến tháng 4/2010, bà H có đến quán của ông K để tiếp tục mua thiếu phân bón và thuốc trừ sâu của ông K nhưng ông K lại không bán và yêu cầu bà H phải trả hết số tiền còn nợ 6.500.000 đồng này (cả lãi mẹ và lãi con), thì ông K mới bán nên bà H không mua phân, thuốc trừ sâu của ông K nữa. Mặt khác, riêng giấy chốt nợ ngày 25/7/2016 và hẹn trả nợ ngày 01/10/2016 do ông K viết cung cấp cho Tòa án về việc bà H có hẹn trả số tiền nợ là: 28.866.000 đồng thì bà H không thừa nhận là chữ ký, chữ viết họ tên của mình viết ra và cho rằng đây là chữ ký, chữ viết họ tên giả mạo. Vì chữ ký “H” và chữ viết phía dưới chữ ký “Nguyễn Thị H” thì không phải là chữ ký, chữ viết của bà H. Nếu Tòa án đưa đi giám định chữ ký, chữ viết họ tên trong giấy chốt nợ ngày 25/7/2016 và hẹn trả nợ đến ngày 01/10/2016 đó đúng là chữ ký, chữ viết họ tên của bà H, thì bà H hoàn toàn đồng ý chấp nhận sẽ trả nợ cho ông Trần Văn K. Còn nếu không đúng là chữ ký, chữ viết họ tên của bà H thì bà H không đồng ý chấp nhận trả nợ 28.866.000 đồng cho ông Trần Văn K.

Tại bản án số: 05/2017/DS-ST ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 430, 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 211, 220, 235, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn K về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền nợ mua phân bón và thuốc trừ sâu.

- Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ mua phân bón và thuốc trừ sâu cho ông Trần Văn K tổng cộng là: 30.375.000 đồng (ba mươi triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), trong đó: Gốc là: 28.866.000 đồng và lãi là: 1.509.000 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi đối với số tiền chậm thi hành án khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí giám định, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2017, bị đơn bà Nguyễn Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm số 05/2017/DS-ST ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lắc với nội dung: Bà chỉ chấp nhận trả cho ông K số tiền 6.500.000 đồng, không đồng ý trả số tiền 30.375.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn K giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn bà Nguyễn Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời tranh tụng của các đương sự tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 BLTTDS chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại vụ án từ giai đoạn sơ thẩm theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu

chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Trần Văn K xác định: Từ năm 2009 đến năm 2010 bà Nguyễn Thị H có đến đại lý phân bón của ông Trần Văn K để mua thiếu phân bón và thuốc trừ cỏ, trừ sâu nhiều lần. Ngày 25/7/2016 hai bên đã chốt nợ lại số tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu, tổng cộng là 28.866.000 đồng, hai bên có làm giấy chốt nợ, bà H là người ký vào giấy nợ và hẹn đến 01/10/2016 đương lịch sẽ trả đủ tiền. Tại phiên tòa bà H yêu cầu ông K cung cấp sổ ghi chép công nợ giữa hai bên nhưng ông K cho rằng sổ nợ đã được các bên chốt lại nên sổ ghi chép hiện tại không còn. Khi đến thời hạn trả tiền, bà H không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[2] Phía bị đơn bà H thừa nhận năm 2009 đến năm 2010 có đến quán đại lý phân bón của nhà ông K mua thiếu phân bón và thuốc trừ sâu là 05 lần để đầu tư vào làm ruộng lúa nước và làm rẫy cà phê, tuy nhiên, bà chỉ còn nợ ông K số tiền 6.500.000 đồng, không phải nợ 28.866.000 đồng như ông K đã trình bày. Bà H cho rằng chữ viết và chữ ký trong “giấy chốt nợ” đề ngày 25/7/2016 không phải là chữ viết, chữ ký của bà nhưng tại bản kết luận giám định số: 27/PC54 ngày 14/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ (BL:31) đã kết luận: Chữ ký và chữ viết trong giấy chốt nợ là do cùng một người kí và viết ra. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ mua phân bón và thuốc trừ sâu cho ông Trần Văn K tổng cộng là: 30.375.000 đồng (ba mươi triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), trong đó: gốc: 28.866.000 đồng và lãi: 1.509.000 đồng là có căn cứ.

Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, bà H không cung cấp được chứng cứ gì khác để chứng minh bà chỉ nợ ông K số tiền 6.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà H.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do không được chấp nhận kháng cáo nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm tuy nhiên, gia đình bà H thuộc diện hộ nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo số: 339/CN-HN,HCN ngày 06/11/2017 của UBND xã Đ (BL: 95) nên căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí DSPT cho bà Nguyễn Thị H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2017/DS-ST ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lăk, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Căn cứ vào Điều 430, 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 211, 220, 235, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn K về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền nợ mua phân bón và thuốc trừ sâu.

- Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ mua phân bón và thuốc trừ sâu cho ông Trần Văn K tổng cộng là: 30.375.000 đồng (Ba mươi triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là: 28.866.000 đồng và lãi là: 1.509.000 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi đối với số tiền chậm thi hành án khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án.

[3]. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là: 3.240.000 đồng (ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) và buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Trần Văn K số tiền chi phí giám định là: 3.240.000 đồng (ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Ông Trần Văn K không phải chịu tiền chi phí giám định và đã trả lại cho ông Trần Văn K số tiền 1.760.000 đồng.

[4]. Về án phí DSST: Căn cứ vào Điều 144, 161, 162 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị H được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Văn K không phải chịu án phí và được trả lại 772.000 đồng (bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2014/003 5143 ngày 21/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

[5]. Về án phí DSPT: Bà Nguyễn Thị H không phải chịu tiền án phí DSPT.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Lắk;
- Chi cục THADS huyện L;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân

